

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/CHOLIMEX FOOD/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946

Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.Cl do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất
lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

SA TẾ CHAY

2. Thành phần: Dầu nành, nước, ớt, đường, sả, muối iod (NaCl, KIO₃), chất điều vị (621),
chất ổn định (1422), chất bảo quản (211), chiết xuất ớt.

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 90 g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản
phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; hoặc tùy theo yêu cầu của từng thị trường, tùy theo yêu
cầu của khách hàng.

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì: chai PET và đóng kín bằng nắp HDPE (đạt yêu cầu
bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an
toàn thực phẩm theo: 



- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2025



Nguyễn Thị Huyền Trang



KT3-08273ATP5/3-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/08/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SA TẾ CHAY
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 20/08/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 21/08/2025 - 28/08/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.2. Coliform,	CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.3. E.Coli,	CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.4. Staphylococcus aureus,	MPN/g	AOAC 2023 (987.09)	Nhỏ hơn 3 ⁽²⁾
7.5. Salmonella spp/ 25 g		ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện
7.6. Tổng số nấm men & nấm mốc,	CFU/g	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.7. Clostridium perfringens,	CFU/g	TCVN 4991 : 2005	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾

Ghi chú: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC

PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-08273ATP5/3-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/08/2025
Trang 01/01

- Tên mẫu : SA TẾ CHAY
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 20/08/2025
- Thời gian thử nghiệm : 21/08/2025 - 28/08/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg	TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng chì, mg/kg	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Văn Thị Phương An



TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-08273ATP5/3-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/08/2025
Trang 01/01

- Tên mẫu : SA TẾ CHAY
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 20/08/2025
- Thời gian thử nghiệm : 21/08/2025 - 28/08/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , µg/kg	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B ₁ +B ₂ +G ₁ +G ₂), µg/kg	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3	Không phát hiện

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-08273ATP5/3-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

28/08/2025
Trang 01/01

- Tên mẫu : SA TÊ CHAY
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 20/08/2025
- Thời gian thử nghiệm : 21/08/2025 - 28/08/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng ^(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018	354
7.2. Hàm lượng béo, g/100 g	QUATEST3 1056:2023 (có thủy phân)	34,1
7.3. Hàm lượng natri, mg/100 g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	1,77 x 10 ³
7.4. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g	AOAC 2020.07	9,98
7.5. Hàm lượng protein, g/100 g	QUATEST3 1057:2023 Phương pháp Kjeldahl	1,77

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Văn Thị Phương An



TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-08273ATP5/3-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/08/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : SA TẾ CHAY
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 20/08/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 21/08/2025 - 28/08/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng benzoate qui ra natri benzoate, mg/kg	TCVN 8471:2010	-	922

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Văn Thị Phương An



Ngô Quốc Việt

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7,
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc,
Thành Phố Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025
Hotline: (028) 37654946
Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
Website: www.cholimexfood.com.vn
Sản xuất tại Việt Nam

Ngày sản xuất, hạn sử dụng:
Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 g**

Năng lượng (Energy)	354 kcal
Chất đạm (Protein)	1.77 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	9.98 g
Chất béo (Total Fat)	34.1 g
Natri (Sodium)	1770 mg



KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT
90 g

Cholimex
FOODS

TASTY & DELICIOUS

SA TẾ CHAY

VEGETARIAN SATAY



THÀNH PHẦN:

Dầu nành, nước, ớt, đường,
sả, muối iod (NaCl, KIO₃),
chất điều vị (621), chất ổn
định (1422), chất bảo
quản (211), chiết xuất ớt.

THÔNG TIN, CẢNH BÁO:

Người dị ứng với các
thành phần trên cần lưu ý
khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Dùng với phở chay, bún bò
chay, bò viên, phở, bún bò
Huế, lẩu Thái,... tẩm ướp hoặc
nấu nước dùng.

CHAY MẶN ĐỀU DÙNG ĐƯỢC

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:

* Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

* Giữ lạnh sau khi mở nắp: 2 tháng



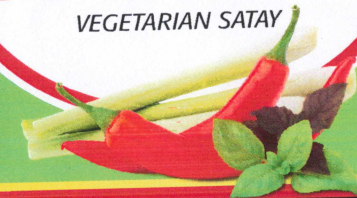
8 1934637 1514864

Cholimex
FOODS

TASTY & DELICIOUS

SA TẾ CHAY

VEGETARIAN SATAY



Ngày ...11...tháng...9...năm 2025

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Huyền Trang



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: SA TÊ CHAY

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng + rắn
- Màu sắc: Đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
02	Coliform	CFU/g	10 ²
03	E.coli	/g	Không có
04	S.aureus	MPN/g	3
05	Cl. Perfringens	CFU/g	10
06	Salmonella	/25g	Không có
07	Tổng số bào tử nấm men – mốc	CFU/g	10

3. **Hàm lượng kim loại nặng:** Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT (phần II: mục 1.19, mục 2.31, mục 3.40, mục 4.16 – Nhóm Nước chấm)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As	mg/kg	1
02	Cd	mg/kg	1
03	Pb	mg/kg	2
04	Hg	mg/kg	0,05

4. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT (phần II: mục 1.9, mục 2.11 – gia vị ớt)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Aflatoxin B1	µg/kg	5
02	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10
03	Ochratoxin A	µg/kg	30

5. **Phụ gia thực phẩm:** Kiểm soát mức sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT và Thông tư số 17/2023/TT-BYT:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Natri benzoat (211)	mg/kg	1000



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)

☎ Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7,

KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.

Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)

☎ Lô C3-19, C3-24, Đường VL7,

KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

☎ (028) 3765 3389

☎ (028) 3765 3025

☎ (0272) 3883666

✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn

🌐 www.cholimexfood.com.vn



MST: 0304 475 742

6. Thành phần dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Năng lượng	kcal/ 100 g	283 - 425
02	Chất đạm	g/100 g	1,42 - 2,12
03	Carbohydrat	g/100 g	7,98 - 11,98
04	Chất béo	g/100 g	27,3 - 40,9
05	Natri	mg/ 100 g	1416 - 2124

Ngày phê duyệt: 11/9/2025
Người phê duyệt: PHÓ TƯỚNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huyền Trang